

VI. PHẨM THIỆN HIỆN

01

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

- Ông hãy đem biện tài tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, các Đại Bồ-tát, Đại Thanh văn, chư thiên, như v.v... đều nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện đem biện tài của mình tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đó có phải là nhờ oai lực của Phật không?

Tôn giả Thiện Hiện biết tâm niệm của các chúng Đại Bồ-tát, Đại Thanh văn, chư thiên, như liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

- Các đệ tử Phật phàm nói ra điều gì tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Như Lai giảng nói pháp yếu cho chúng sanh, các pháp tánh thường không trái nhau. Các đệ tử Phật nương vào pháp ấy, siêng hay tu học, chúng thật tánh các pháp. Do đó, những pháp mà Ngài nói cùng với pháp tánh không trái nhau. Nên lời Phật nói như ngọn đèn truyền sáng mãi.

Này Xá-lợi Tử! nhờ oai lực của Phật gia hộ, ta sẽ tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phải là biện tài của mình có thể làm được việc này. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu không phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như Phật nói, các Đại Bồ-tát trong đây, pháp nào gọi là Đại Bồ-tát? Bạch Thế Tôn! Con đều không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát, cũng không thấy có một pháp có thể gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hai tên như thế con đều không thấy thì làm sao con có thể tùy chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát chỉ có tên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên, hai tên như thế cũng chỉ có tên.

Này Thiện Hiện! Hai tên này không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nên biết, như ngã ở thế gian chỉ có giả danh. Giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là ngã. Như vậy, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người nhận, người biết, người thấy cũng chỉ có giả danh. Giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, nghĩa là hữu tình cho đến người thấy, tất cả Như vậy, chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế đều là không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như bên trong các sắc chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế thì không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhãn xứ. Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế thì không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như sắc xứ chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như trong thân có đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, bắp chân, ống chân, da, thịt, xương, tủy chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt chỉ giả lập mà gọi là các vật đầu, cổ trong thân. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế thì không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như các vật bên ngoài như: Cỏ cây, gốc, cành, lá, hoa, quả v.v... chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là các vật bên ngoài cỏ, cây, gốc v.v.... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả danh; giả pháp như thế không

sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ, vị lai chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là chư Phật quá khứ, vị lai. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như cảnh trong mộng, tiếng vang, bóng sáng, việc huyễn, sóng nắng, trăng dưới nước, biến hóa chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là cảnh trong mộng cho đến biến hóa. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tên giả, pháp giả và phương tiện giả nên phải tu học. Vì sao? Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên quán danh sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh sắc hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh sắc hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh sắc hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh sắc hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh sắc hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh sắc hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh sắc hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh sắc hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc sanh, hoặc diệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên quán danh nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán danh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc sanh, hoặc diệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên quán danh sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc sanh, hoặc diệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát không nên quán danh nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng tên

của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng với danh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng hoặc vô tướng.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng với danh của các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh tử giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh tử giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh tử giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh tử giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh tử giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh tử giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh tử giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh tử giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng với danh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh thiết giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh thiết giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh thiết giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với danh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh thân giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh thân giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh thân giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh thân giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh thân giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh thân giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh thân giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh thân giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng với danh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh ý giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh ý giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh ý giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh ý giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh ý giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh ý giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh ý giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh ý giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều không thấy ở trong giới hữu vi, cũng không thấy ở trong giới vô vi. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, không khác với phân biệt.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ trong phân biệt nhất thiết pháp, không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay tu bố thí Ba-la-mật-đa; cũng hay tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hay trụ pháp không nội; cũng hay trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không không thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Hay trụ chơn như; cũng hay trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Hay tu bốn niệm trụ; cũng hay tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Hay trụ Thánh đế khổ, cũng hay trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Hay tu bốn tịnh lự, cũng hay tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hay tu tám giải thoát, cũng hay tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Hay tu pháp môn giải thoát không, cũng hay tu vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Hay tu tất cả môn Đà-la-ni, cũng hay tu tất cả môn Tam-ma-địa. Hay tu năm loại mắt, cũng hay tu sáu phép thần thông. Hay tu mười lực của Phật, cũng hay tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Đại Bồ-tát này vào lúc đó không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp khéo thông đạt thật tướng, và trong ấy khéo thông đạt pháp không tạp nhiễm, pháp thanh tịnh.

Như vậy, đây Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiểu biết tất cả pháp danh giả lập, pháp giả lập.

Đây Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã hiểu biết như thật danh pháp giả rồi nên không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; không chấp trước nhãn xúc, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không chấp trước sắc xúc, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không chấp trước giới hữu vi, không chấp trước giới vô vi.

Không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa; không chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Không chấp trước các tướng tốt, không chấp trước thân Bồ-tát, không chấp trước nhục nhãn cho đến Phật nhãn.

Không chấp trước trí Ba-la-mật-đa và thần thông Ba-la-mật-đa.

Không chấp trước pháp không nội cho đến pháp không, không tánh tự tánh.

Không chấp trước sự thành thực hữu tình, không chấp trước việc nghiêm tịnh cõi Phật, không chấp trước phương tiện quyền xảo.

Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, năng trước, sở trước, trước xứ, trước thời đều bất khả đắc.

Như vậy, đây Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước; khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng trưởng bố thí Ba-la-mật-đa; tăng trưởng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hướng vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hướng vào địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, viên mãn thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Như vậy, Thần thông thù thắng của Bồ-tát đã được viên mãn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, vì muốn giáo hóa các hữu tình, vì muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, được gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gặp rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, làm cho các thiện căn đều được sanh trưởng. Thiện căn đã được sanh trưởng,

được nghe và thọ trì Chánh pháp chư Phật theo sở thích của mình. Đã thọ trì rồi cho đến Vô Thượng Bồ-đề không quên mất, đối với tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều được tự tại.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiểu biết như thật danh giả, pháp giả nên không chấp trước.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát? Sắc là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thọ, tướng, hành, thức là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa sắc có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thọ, tướng, hành, thức có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Nhĩ giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhĩ giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Tỷ giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa tỷ giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thiệt giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thiệt giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thân giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thân giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Ý giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa ý giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Địa giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa địa giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Vô minh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa vô minh có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

- Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: Các pháp sắc v.v... không phải là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc v.v... không phải là Đại Bồ-tát?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc v.v... rất rảo còn bất khả đắc vì tánh chẳng có, hướng là có Đại Bồ-tát. Đây đã chẳng có, sao có thể nói các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc v.v... có Đại Bồ-tát được!

Phật bảo Thiện Hiện!

- Hay thay! Hay thay. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Thiện Hiện! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc v.v... bất khả đắc nên các Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Đại Bồ-tát bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

- Sắc chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thọ, tướng, hành, thức chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã sắc chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã thọ, tướng, hành, thức chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã nhãn xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã sắc xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng với các thọ chơn như do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng với các thọ chơn như do nhãn xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Nhĩ giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng với các thọ chơn như do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhĩ giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng với các thọ chơn như do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Tỷ giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng với các thọ chơn như do tỷ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa tỷ giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng với các thọ chơn như do tỷ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thiết giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng với các thọ chơn như do thiết xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thiết giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng với các thọ chơn như do thiết xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thân giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với các thọ chơn như do thân xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa thân giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với các thọ chơn như do thân xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Ý giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng với các thọ chơn như do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa ý giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng với các thọ chơn như do ý xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Địa giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Thủy, hỏa, phong, không, thức giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa địa giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Vô minh chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa vô minh chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa hành cho đến lão tử chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
- Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:
- Ông quán nghĩa nào mà nói như vậy: Các pháp sắc v.v... chơn như không phải là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc v.v... chơn như không có Đại Bồ-tát được?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp sắc v.v... rốt ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có các pháp sắc v.v... chơn như. Chơn như này đã chẳng có, như vậy sao có thể nói các pháp sắc v.v... chơn như là Đại Bồ-tát, lia các pháp sắc v.v... chơn như có Đại Bồ-tát được?

Phật bảo Thiện Hiện!

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Vì các pháp sắc v.v... bất khả đắc, nên các pháp sắc v.v... chơn như cũng bất khả đắc. Vì các pháp sắc và chơn như bất khả đắc nên các Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Đại Bồ-tát bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Quyển Thứ 406

HẾT